Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật

Standard motor mechanism module MT400/630, ComPacT NSX400/630, 250VDC

LV432646

Main

Device short name	MT400/630
Product or component type	Motor mechanism
Device application	Automatic spring charging
Range compatibility	ComPacT new generation NSX400 ComPacT new generation NSX630 ComPacT new generation NSX400 DC ComPacT new generation NSX630 DC
Control type	Standard
[Uc] control circuit voltage	250 V DC
circuit breaker mounting mode	Fixed
circuit breaker frame rated current	400 A 630 A

Complementary

Control signal type	Impulse Maintained
circuit breaker response time	< 700 ms open < 80 ms closed
Maximum operating frequency	4 per minute
Maximum power consumption in W	500 W - closing 500 W - opening
Locking options description	1 to 3 padlocks Ø 5 to Ø 8 Padlocking in OFF position

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	17.0 cm
Package 1 Width	17.0 cm
Package 1 Length	20.0 cm
Package 1 Weight	3.13 kg
Unit Type of Package 2	S04
Number of Units in Package 2	6
Package 2 Height	30.0 cm
Package 2 Width	40.0 cm

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Package 2 Length	60.0 cm
Package 2 Weight	19.56 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

Dữ liệu môi trường đã giải thích >

Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >

Ảnh hưởng môi trường

Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle)	**26**
Environmental Disclosure	**Product Environmental Profile**
BVB	**Accepted**

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard	**No**
Packaging without single use plastic	**No**
EU RoHS Directive	**Compliant with Exemptions**
SCIP Number	**768b9546-0496-496b-9dda-45dc807dcf86**
REACh Regulation	**REACh Declaration**
China RoHS Regulation	**China RoHS declaration**

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile	**End of Life Information**
WEEE	**The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins**
Halogen content performance	**Product contains halogen above thresholds**
Take-back	**No**